

Số: /KH-THCSVQ

Vinh Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Dự toán thu, chi tài chính năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐND quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024-2025. Theo đó, mức thu học phí năm học 2024-2025 của thành phố Hải Phòng như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Dân tộc thiểu số và miền núi
1. Mầm non	203	92	62
2. Trung học cơ sở	92	62	62
3. Trung học phổ thông	125	77	62

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2179/BGDĐT-KHTC ngày 13 tháng 05 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 3417/BGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 05 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2436/UBND-TCKH ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2683/UBND-GDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu, chi; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, phối hợp liên kết giáo dục đào tạo trong trường học, năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện NQ số 02/2022/NQ-HĐND về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 của liên Sở GD&ĐT, Sở Tài chính hướng dẫn Kế hoạch triển khai thực hiện NQ số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

Công văn số 2269/UBND-BHXXH ngày 05/8/2024 của UBND huyện Tiên Lãng; công văn số 455/GDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HDLN-HKH-SGD&ĐT ngày 01/12/2016 về hướng dẫn liên ngành công tác khuyến học trong nhà trường;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH -LN ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn và Phòng GDĐT Tiên Lãng về việc triển khai kế hoạch phong trào “kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2026;

Căn cứ nghị quyết Cấp ủy Chi bộ, và nghị quyết Hội đồng trường THCS Vinh Quang; Căn cứ biên bản họp Ban đại diện CMHS đầu năm học 2024-2025;

Trường THCS Vinh Quang xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2024-2025 như sau:

I. KẾ HOẠCH THU - CHI CÁC QUỸ:

1. Học phí: Thành phố cấp 427.428.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố quy định về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Công văn số 2368/SGDĐT-KHTC ngày 31/8/2023 của Sở GD và ĐT Hải Phòng về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3369/SGDĐT-KHTC ngày 29/11/2023 Sở GD và ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn học phí năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Nghị định số 97/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Năm học 2024 - 2025: (9 tháng)

+ Số học sinh: 776 học sinh

+ Mức thu: 62.000 đồng/tháng.

+ Dự kiến thu: 427.428.000đồng

+ Số học sinh diện đối tượng chính sách được miễn, giảm: 6 em

2. Vòng tay bè bạn: (40.000đ/học sinh/năm học.)

- Năm học 2024 - 2025:

+ Số học sinh: 776

- Dự kiến thu: 776 HS x 40.000đ = 31.040.000 đ

- Dự kiến chi: 31.040.000 đ

Chi các hoạt động:

- Nộp về TP: 12,5 % = 3.880.000 đ

- Nộp về huyện: 12,5 % = 3.880.000 đ

- Còn giữ lại Liên đội: 75 % = 22.280.000 đ

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tổng phụ trách đội, cán bộ đội, cán bộ Hội, phụ trách sao nhi đồng, trang bị tài liệu phục vụ hoạt động nghiệp vụ của đội; mua sắm cơ sở vật chất của Đội.

+ Chi các hoạt động, phong trào, chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi như 26/3, 22/12, chuyên đề công tác đội cấp huyện, cấp thành phố.

+ Tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

3. BHYT: (884.520 đồng/học sinh/năm.)

- Thu bảo hiểm y tế năm 2024:

- Số học sinh: 776

- Số học sinh diện đối tượng chính sách được miễn, giảm: 26

- Mức thu: 884.520 đồng/em/năm

- Dự kiến thu: 750 HS x 884.520 = 663.390.000 đồng.

+ Dự kiến chi: Chi trả 100% cho BHXH huyện Tiên Lãng để gia hạn thẻ BHYT cho học sinh năm 2025

4. Tiền nước uống phục vụ học sinh (10.000 đ/tháng x 9 tháng/năm học = 90.000đ/năm học)

Nhà trường ký hợp đồng thỏa thuận cung cấp nước sạch với Công ty nước uống sinh thái tinh khiết DAVLA (Ninh Giang- Hải Dương)

- Mức thu: 10.000 đ/tháng x 9 tháng/năm học (*Học sinh diện đối tượng chính sách được miễn, giảm*).

+ Số học sinh: 776 học sinh

+ Số học sinh diện đối tượng chính sách được miễn, giảm: 50 HS

+ Mức thu: 10.000 đ/tháng x 9 tháng = 90.000 đ

+ Dự kiến thu năm học 2024-2025: 726 HS x 90.000đ = 65.340.000đ

Chi trả 100% cho công ty cung cấp nước sạch với Công ty nước uống tinh khiết DAVLA (Ninh Giang- Hải Dương)

5. Thu hộ: Đồng phục cho HS lớp 6

- Quần áo mùa hè: 250.000đ/ bộ

- Áo khoác mùa đông: 160.000đ/chiếc

- Quần áo thể thao: 160.000đ/bộ

* Dự kiến thu: 209 HS x 570.000đ/ HS = 119.130.000đ (Chuyên trả nhà may)

6. Học thêm

- Thu: 9.000đ/tiết x 3 tiết/buổi x 3 buổi/tuần x 4 tuần/tháng = 324.000đ/tháng/HS

a. Học thêm:

- Số học sinh: 776
- Mức thu: 9.000/1 tiết
- **Dự kiến thu: (Miễn giảm sau)**
- + Số học sinh cụ thể theo từng khối lớp:

Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng số	
Số HS	Số miễn giảm	Số HS	Số miễn giảm	Số HS	Số miễn giảm	Số HS	Số miễn giảm	Số HS	Số miễn giảm
210	11	253	9	152	9	161	5	776	34

*** Học thêm:****- Học kỳ I năm học 2024 - 2025: (4 tháng)**

- + Số học sinh: 776 học sinh
- + Số học sinh được miễn, giảm: 34 học sinh
- + Mức thu: 9000đồng/1 tiết

+ Dự kiến thu: 948.672.000 đồng**- Học kỳ II năm học 2023 - 2024: (5 tháng)**

- + Số học sinh: 776 học sinh
- + Số học sinh được miễn, giảm: 34 học sinh
- + Mức thu: 9000đồng/1 tiết.

+ Dự kiến thu: 1.185.840.000 đồng*** Ôn thi vào lớp 10 Năm học 2024 - 2025:**

- + Số học sinh: 161 học sinh
- + Số học sinh được miễn, giảm: 5 học sinh
- + Mức thu: 9 đồng/tiết

+ Dự kiến thu: 4 tiết/buổi x 10 buổi/tuần x 4 tuần/tháng x 9000 đồng/tiết = 1.440.000 đồng/học sinh.

Tổng dự thu: 156 học sinh x 1.440.000 đồng/học sinh = 224.640.000 đồng.

*** Tổng số dự kiến thu học thêm năm 2024: 2.359.152.000 đồng.****- Mức chi:**

- + Chi trả 66% giáo viên trực tiếp giảng dạy: 1.557.040.320đ
- + Chi công tác GVCN 4%: 94.366.080 đ
- + Chi công tác quản lý, phục vụ: 17% (BGH, KT, TQ, BV, PV):

401.055.840đ

+ Chi CSVC: 7% = 165.140.640đ

+ Chi phúc lợi: 4% = 94.366.080

+ Nộp thuế: 2% = 47.183.040đ

*** Các mục chi như sau:**

+ Chi phúc lợi: 4 %

- Tiền chè, nước uống cho cán bộ giáo viên nhân viên
 - Chi khai giảng năm học, tổng kết năm học, ngày 8-3: 100.000đ-200.000đ
 - Tết Nguyên đán, ngày nhà giáo Việt Nam: 500.000đ - 1.000.000đ/người
 - Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan học tập, giao lưu kết nghĩa học tập một năm từ 500.000 - 3.000.000 đ/đợt/người
 - Chi CBGV, NV lao động ngày chủ nhật, giáo viên họp phụ huynh học sinh ngày chủ nhật từ 50.000 - 100.000 đ/ người/buổi;
 - Chi thưởng đạt danh hiệu cuối năm:
 - + LĐTT: 100.000 - 200.000
 - + CSTĐCS: 400.000 - 500.000đ
 - + CSTĐ TP: 600.000đ
 - + GVG huyện: 500.000đ
 - + GVG TP: 1.000.000đ
 - + Tổ xuất sắc: 500.000đ
 - + Tổ tiên tiến: 300.000đ
 - + Tổ hoàn thành nhiệm vụ: 200.000đ
 - + Chi mua hoa tươi : Khai giảng, ngày 20/10, ngày 20/11, hội nghị CC, sơ kết HKI, ngày 8/3, HN tổng kết,
 - Chi thuê xe CBGV, NV đi học tập thực tế tại các tỉnh, thành phố...
 - Hỗ trợ giáo viên thi GVG các cấp huyện: 500.000đ, TP 1.000.000đ
 - Chi giáo viên đạt giờ dạy tốt các đợt 20/11,8/; từ 100.000-200.000 đồng.
 - Chi trực ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán, trực phòng chống bão, thiên tai, ...: 100.000 - 200.000 đồng/ca/người/ ngày.
 - Chi làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia.
 - Chi trả lệ phí chi học thêm các tháng
- * Chi cơ sở vật chất (7%)**
- Mua bàn ghế mới, bảng chống lóa cho HS;
 - Chi sửa chữa bàn ghế học sinh;
 - Mua ti vi phục vụ học tập;
 - Mua máy tính để bàn phục vụ cho học sinh học tập;

- Chi sửa chữa thiết bị ti vi, máy tính, máy in;
- Chi mua thiết bị hệ thống điện và sửa chữa, thay thế điện, phòng bộ môn, khu hiệu bộ; các lớp học;
- Chi sửa chữa cửa sổ, cửa đại các phòng học bộ môn;
- Chi mua cây trồng vườn trường, bồn hoa, cây cảnh trong các phòng;
- Chi nạo vét hệ thống đường thoát nước xung quang trường, hút bể phốt
- Chi mua đồ dùng phục vụ giảng dạy;
- Chi làm một số các biển, khẩu hiệu các phòng học, phòng hội trường;
- Chi mua sắm các khánh tiết trong các hội nghị;
- Phun thuốc khử khuẩn, thuốc muỗi, chống mối mọt ở 2 cơ sở., khử khuẩn, hút bể phốt các nhà vệ sinh ở cơ sở.

7. Trông xe: 30.000đ/xe/tháng

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT Hải Phòng và Sở Tài chính Hải Phòng Hướng dẫn thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Dự thu năm học 2024-2025:

- Học kỳ I năm học 2024 - 2025: (4 tháng)

- + Số học sinh đi xe dự kiến: 523 xe/tháng
- + Mức thu: Xe đạp 30.000 đồng /tháng/xe
- + Dự kiến thu: 62.760.000 đồng

- Học kỳ II năm học 2023 - 2024: (5 tháng)

- + Số học sinh đi xe dự kiến: 523 xe/tháng
- + Mức thu: Xe đạp 25.000 đồng /tháng
- + Dự kiến thu: 78.450.000 đồng

- Tổng số dự kiến thu năm 2024: 141.210.000 đồng.

*** Dự kiến chi: 142.210.000 đồng**

- + Chi 10% nộp thuế theo quy định của nhà nước: 14.121.000 đồng
- + Chi trả giáo viên tiếp thu 3%: 4.266.300 đồng
- + Chi bảo vệ trông coi xe 60%: 85.326.000 đồng
- + Chi công tác quản lý 18%: 25.597.800 đồng

+ Phần còn lại chi phúc lợi, sửa chữa nâng cấp nhà xe: 12.898.900 đồng

8. Hoạt động trải nghiệm: Theo kinh phí của công ty tại thời gian đi.

9. Hỗ trợ hoạt động khuyến học- khuyến tài:

- Dự kiến vận động năm học 2024-2025: 100.000.000 đồng.

a. Chi cho các hoạt động và định mức như sau: .

- Chi thưởng cho hàng tháng: 1 quyền vớ/1 HS (mỗi lớp 2 HS)

- Chi kinh phí cho học sinh đi dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa tại huyện:
30.000đ/HS/buổi;

- Chi kinh phí cho học sinh đi dự thi học sinh giỏi các môn thể thao tại huyện
50.000đ/HS/buổi;

- Chi kinh phí cho học sinh đi dự kỳ thi học sinh giỏi tại thành phố các môn văn hóa và thể thao: 100.000đ/HS/buổi;

- Chi nước uống cho học sinh dự thi các môn điền kinh cấp huyện, thành phố
30.000đ/người/ngày;

- Chi hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó nhân dịp đầu năm học, tết Nguyên đán, tổng kết năm học 200.000đ trở lên;

- Hỗ trợ cho lớp tổ chức các chuyên đề, các hoạt động lớn của trường, liên hoan tổng kết năm học: 200.000đ-300.000đ (tùy theo hoạt động);

- Hỗ trợ kinh phí đưa đón HS đi dự thi HSG cấp huyện, thành phố;

- Chi thưởng cho HS đạt kết quả cao trong các cuộc thi khảo sát môn Văn, Toán, Tiếng anh như sau:

+ Đạt 1 môn điểm 8, 2 môn điểm 9 thưởng 80.000đ;

+ Đạt 2 môn điểm 9; 1 môn điểm 10 thưởng 100.000đ;

+ Đạt 2 môn điểm 10; 1 môn điểm 9 thưởng 150.000đ;

+ Đạt 3 môn điểm 10 thưởng 200.000đ;

- Thưởng nóng cho GV có HS và HS lọt vào đội tuyển dự thi HSG thành phố: 200.000đ/HS/ lượt

- Chi hỗ trợ HS ốm đi bệnh viện, mắc bệnh hiểm nghèo:

+ Đi bệnh viện tuyến huyện: 200.000đ

+ Đi bệnh viện tuyến thành phố: 300.000đ

+ Đi bệnh viện tuyến trung ương: 500.000đ

+ HS bị bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng thường xuyên đi BV: 1.000.000đ

(Mỗi HS chỉ được hỗ trợ 1 lần/năm học)

b. Dự kiến chi thưởng GV, HS có HSG, đạt HSG các cấp

DANH HIỆU	HỌC SINH	GIÁO VIÊN
HS đạt danh hiệu TT	Giấy khen + 2 cuốn vở	
HS đạt danh hiệu HSG, HS xuất sắc	Giấy khen + 5 cuốn vở	
HSG cấp trường môn văn hóa (Cá nhân)	Giải nhất: 100.000đ Giải nhì: 80.000đ Giải ba: 60.000đ Giải KK: 50.000đ	Giải nhất: 100.000đ Giải nhì: 80.000đ Giải ba: 60.000đ Giải KK: 50.000đ
HSG cấp huyện môn văn hóa (Cá nhân)	Giải nhất: 200.000đ Giải nhì: 180.000đ Giải ba: 150.000đ Giải KK: 100.000đ	Giải nhất: 200.000đ Giải nhì: 180.000đ Giải ba: 150.000đ Giải KK: 100.000đ
HSG cấp huyện (Đồng đội môn thể thao)	Giải nhất: 100.000đ Giải nhì: 80.000đ Giải ba, KK: 60.000đ	Giải nhất: 100.000đ Giải nhì: 80.000đ Giải ba, KK: 60.000đ
HSG cấp TP môn văn hóa (Cá nhân)	Giải nhất: 1.500.000đ Giải nhì: 1.200.000đ Giải ba: 1.000.000đ Giải KK: 800.000đ	Giải nhất: 1.500.000đ Giải nhì: 1.200.000đ Giải ba: 1.000.000đ Giải KK: 800.000đ
HSG cấp TP (Đồng đội môn thể thao)	Giải nhất: 150.000đ Giải nhì: 120.000đ Giải ba, KK: 100.000đ	Giải nhất: 150.000đ Giải nhì: 120.000đ Giải ba, KK: 100.000đ
HSG cấp QG Môn văn hóa (Cá nhân)	Giải nhất: 2.000.000đ Giải nhì: 1.500.000đ Giải ba: 1.200.000đ KK: 1.000.000đ	Giải nhất: 2.000.000đ Giải nhì: 1.500.000đ Giải ba: 1.200.000đ KK: 1.000.000đ
HSG cấp QG (Đồng đội môn thể thao)	Giải nhất: 200.000đ Giải nhì: 180.000đ Giải ba, KK: 150.000đ	Giải nhất: 200.000đ Giải nhì: 180.000đ Giải ba, KK: 150.000đ
- Lớp đạt lớp tiên tiến	300.000đ/ lớp	
- Lớp đạt lớp tuyên dương về phong trào: Văn nghệ,	200.000đ/ lớp	

lao động, tự quản, học tập...		
-------------------------------	--	--

Ghi chú: Các môn thi thể thao cá nhân cấp huyện, thành phố và các giải liên ngành sẽ thưởng bằng 2/3 môn thi cá nhân giải văn hóa.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch tài chính năm học, các bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi... để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Việc thu, chi được thanh quyết toán và công khai hàng tháng trên bảng tin của nhà trường theo đúng quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT.

*** Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận:**

- Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ; duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính.

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản đóng góp, vận động làm kế hoạch nhỏ của học sinh theo đúng mức thu và thời gian phân chia thu theo quy định, lập danh sách thu theo đúng mẫu.

- Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu; lập hồ sơ hoạch toán trong sổ sách kế toán và thanh quyết toán hàng tháng, quý; tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

Trên đây là kế hoạch dự toán thu chi tài chính năm học 2024-2025 được triển khai bàn bạc trước toàn thể phụ huynh học sinh và niêm yết công khai trước cuộc họp cha mẹ học sinh để lấy ý kiến thống nhất sau đó triển khai từ đầu tháng 10 năm 2024.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Các tổ CM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hương

